

Số/No: 1069/2026/CV-MAFM

Hà Nội, ngày (day) 22 tháng (month) 07 năm (year) 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Bán niên năm 2026/Semiannual of 2026)

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 38 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu ĐTM Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội/38th Floor Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555 Email: mafmc@miraeasset.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 26.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/Stock symbol:
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên /Chairman, General Director and Supervisors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Chủ tịch công ty (Báo cáo 6 tháng)/ Chairman (Semiannual report):

1. Thông tin về Chủ tịch công ty/Information about the Chairman of the company:

Stt No.	Chủ tịch Công ty/Chairman of the company	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là Chủ tịch The date becoming/ceasing to be the Chairman	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Lee Dong Won	Chủ tịch/Chairman	02/04/2024	15/12/2026
2	Ông/Mr. Kim Sung Hwan	Chủ tịch/Chairman	15/12/2026	

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Chairman:*

- Giám sát việc thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu/Chủ tịch Công ty, báo cáo Chủ sở hữu kết quả và tính hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Regularly and fully monitor for the fulfilments of the Owner/Chairman's decisions and report their results and the company's business operations to the Owner.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không/*None*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Chủ tịch Công ty (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Chairman (Semi-annual report):*

Stt	Số, KH	Ngày tháng VB	Trích yếu nội dung
1	01/2026/QĐ-CT	13/03/2026	Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2026/ <i>Internal audit plan for 2026</i>
2	02/2026/QĐ-CT	21/04/2026	Quyết định tiền gửi tại VPB/ <i>Investment Decision in TD</i>
3	03/2026/QĐ-CT	21/04/2026	Quyết định đầu tư CCTG/ <i>Investment Decision in CD</i>
4	04/2026/QĐ-CT	22/04/2026	Quyết định ban hành chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro sửa đổi năm 2026/ <i>Decision on the issuance of the risk management strategy and the amended risk management policy for 2026</i>
5	05/2026/QĐ-CT	22/04/2026	Quyết định ban hành quy trình quản trị rủi ro sửa đổi lần 1/ <i>Decision on the promulgation of the amended risk management procedure for the first time</i>
6	06/2026/QĐ-CT	17/06/2026	Quyết định đầu tư tiền gửi/ <i>Investment Decision in TD</i>

III. Kiểm soát viên (Báo cáo 6 tháng)/ *Supervisors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ *Information about Supervisors:*

Stt No.	Kiểm soát viên/ <i>Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên <i>The date becoming/ceasing to be the Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr.: Kang Sang Sin	Kiểm soát viên/ <i>Controllers</i>	Bổ nhiệm ngày 08/11/2022 <i>Appointment on 08/11/2022</i>	Cử nhân/ <i>Bachelor</i>

2. Cuộc họp của Kiểm soát viên /*Meetings of Board of Supervisors:* Không áp dụng/*Non applicable*

3. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên đối với Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc điều hành /*Supervising Chairman, Board of Management by Supervisors:*

- Thực hiện giám sát hoạt động của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành kinh doanh của Công ty/ *Supervised activities of the Company's Chairman and General Director in management and business operations of the Company;*

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Chủ tịch Công ty trước khi trình Chủ Sở hữu/ *Audit of the company's business operation reports and financial statements, review the management reports of the Chairman before submitting the Owner*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Kiểm Soát viên đối với hoạt động của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Supervisor, Board of Directors and other managers:*

- Kiểm soát viên chủ động phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Supervisor proactively collaborates with the Chairman and General Director in reviewing and monitoring the company's business activities;

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Kiểm soát viên được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chức năng giám sát của mình tại Công ty thông qua việc Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và quản trị của công ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên.

Within half year of 2026, the Controller was facilitated in performing their supervisory function at the Company by being provided with all necessary information and documentation related to the Company's business operations, financial status, and governance, as requested by the Controller

5. Hoạt động khác của Kiểm soát viên/Other activities of the Supervisors: Không có.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
	Ông/Mr. Soh Jin Wook	20/11/1971	Thạc sỹ/Master	Bổ nhiệm ngày /Appointed at 24/11/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Vũ Thị Thúy Lụa	18/04/1984	Đại học/Bachelor	Bổ nhiệm ngày/ Appointed at 09/07/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Không áp dụng/Not applicable.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
A. Tổ chức/Organizations									
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd			Giấy đăng ký kinh doanh số 211-86-23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997 Business registration certificate No.: 211-86-23290 issued by Korea's Tax Department dated 23 rd July 1997	Tower 1 (Gran Seoul Bldg), 33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea	20/08/2018			Công ty mẹ/Mother company
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)	SCBB669999 tại Ngân Hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered		Giấy phép lập quỹ số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu	23/07/2019			Quỹ mở do Công ty quản lý Open-ended fund managed by the

Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund	(Việt Nam) SCBB669999 at Standard Chartered (Vietnam) Bank		Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019 <i>Fund Establishment License No.: 39/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 23rd July 2019</i>	E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Yen Hoa Ward, Hanoi.				Company
Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30) MAFM VN30 ETF (FUEMAV30)	SHVB434040 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam SHVB434040 at Shinhan Bank Vietnam Limited		Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoản Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020 <i>Fund Establishment License No.: 46/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 29th October 2020</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban,	29/10/2020			Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty quản lý Exchange-traded by fund managed by the Company

					<i>Establishment License No.:36/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 20th July 2022</i>	<i>38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Yen Hoa Ward, Hanoi.</i>				
	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND MAFM VNDIAMOND ETF	SHVB589973 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam SHVB589973 at Shinhan Bank Vietnam Limited			<i>Giấy phép lập quỹ số 41/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/03/2023</i> <i>Fund Establishment License No.:41/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 02nd March 2023</i>	<i>Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội</i> <i>38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Yen Hoa Ward, Hanoi.</i>	02/03/2023			Quỹ ETF do Công ty Quản Lý ETF managed by the Company
B. Cá nhân										

1	Lee Dong Won	077FIA9251	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>			02/04/2024	15/12/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
2	Kim Sung Hwan	Không có/ <i>None</i>	Chủ tịch/ <i>Chairman</i>			15/12/2025		Bỏ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Soh Jin Wook	701FIC0971	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật/ <i>General Director – Legal Representative</i>			24/11/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i>
4	Vũ Thị Thúy Lụa	701CA00003	Kế Toán Trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			09/07/2019			Người nội bộ <i>Internal person</i>
5	Kim Sang Sin	Không có	Kiểm Soát Viên/ <i>Supervisor</i>			08/11/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Lại Minh Quyền	701CA00014	Kiểm Toán Nội Bộ/ <i>Internal Audit</i>			15/03/2019	09/03/2026	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Nguyễn Anh Tuấn	701CA00012	Kiểm Toán Nội Bộ/ <i>Internal Audit</i>			09/03/2026		Bỏ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd	Công ty Mẹ	Giấy đăng ký kinh doanh số 211-86- 23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997 Business registration certificate No.: 211-86-23290 issued by Korea's Tax Department dated 23 rd July 1997	Theo báo cáo tài chính của Công ty/According to the Company's financial statement	Không có/None	Được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty/Stated in the financial statement of the Company	Được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty/ Stated in the financial statement of the Company	
2	Quý Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae	Quý mở do Công ty quản lý	Giấy phép lập quỹ số 39/GCN-	Tầng 38, Keangnam	Từ khi quỹ được thành lập,	Không có	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong	

Asset Việt Nam (MAGEF)	Fund managed by the Company	UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019	Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	theo báo cáo tài chính của Công ty/ From the issuance date of the fund's establishment certificate	Báo cáo tài chính của Công ty/ Receive management service fees, as disclosed in the Company's financial statements	
Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund		Fund Establishment License No.: 39/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 23 rd July 2019	38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.			
Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30)	Quỹ ETF do Công ty quản lý	Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	Từ khi quỹ được cấp phép thành lập.	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty	
MAFM VN30 ETF (FUEMAV30)	ETF managed by the Company	Fund Establishment License No.: 46/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 29 th October 2020	38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	From the issuance date of the fund's establishment certificate	Received the management fee as stated in the Company's financial statement	

4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam <i>Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Company Fund</i>	Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Fund managed by the Company</i>	Giấy phép lập quỹ số 42/GCN- UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/11/2021 <i>Fund Establishment License No.: 42/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 12th November 2021</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội <i>38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.</i>	Nhận giá dịch vụ quản lý quỹ được cấp phép thành lập. <i>From the issuance date of the fund's establishment certificate</i>	Không có/None	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the management fee as stated in the Company's financial statement</i>	
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam <i>Mirae Asset Vietnam Opportunities Fund</i>	Quỹ thành viên do Công ty quản lý <i>Member fund managed by the Company</i>	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 36/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/07/2022 <i>Fund Establishment License No.: 36/GCN- UBCK issued by</i>	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội <i>38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh</i>	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập. <i>From the issuance date of the fund's establishment certificate</i>		Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty <i>Received the management fee as stated in the Company's financial statement</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1								

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

Không có, do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công ty trách nhiệm hữu hạn, nên không có giao dịch cổ phiếu của Công ty

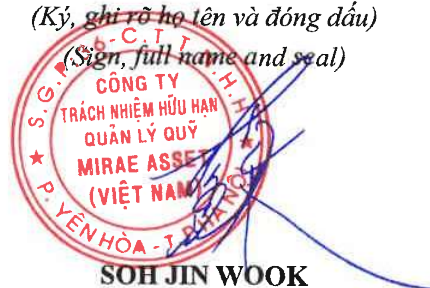
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận/Recipients:

- Lưu: VT, Bộ phận KSNB
- Archived: ...

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GENERAL DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)


SOH JIN WOOK

